

Bản án số: 36/2022/HS-ST

Ngày: 24 - 01- 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Kim Mỹ.
2. Bà Nguyễn Hương Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Hồ Minh S, sinh năm: 1989, tại Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Tổ X, Khu phố Y, phường Z, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Hồ Công C (©) và bà Đoàn Thị B, sinh năm 1950; bị cáo là con thứ 06 trong gia đình có 08 anh chị em; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1990 và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/7/2021 đến ngày 15/7/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Phong V, sinh năm: 1981, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: đường A, Tổ B, Khu phố C, phường D, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Tài xế; con ông Lê Văn S, sinh năm 1959 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1962; bị cáo là con thứ 01 trong gia đình có 03 anh em; bị

cáo có vợ Ngô Thị T, sinh năm 1981 và có 02 con lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/7/2021 đến ngày 15/7/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Mai Hoài A, sinh năm: 1983, tại Trà Vinh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Đường K, Khu phố L, phường M, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1946 và bà Mai Thị L, sinh năm 1950; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; bị cáo có vợ Trần Thị Kim P, sinh năm 1985 và có 02 con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/7/2021 đến ngày 15/7/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Cao Thanh Đ, tên gọi khác: Đ B, sinh năm: 1974, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: đường X, Tổ Y, Khu phố Z, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Cao Văn B (©) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1939; bị cáo là con thứ 08 trong gia đình có 09 anh chị em; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1975 và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/6/1997, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Hiếp dâm” và “Bắt người trái pháp luật”, theo Bản án số 1074/1996/HSST ngày 30/6/1997. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 02/9/1999 và đã đóng án phí ngày 15/7/1998.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/7/2021 đến ngày 15/7/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 09/7/2021, Hồ Minh S, Lê Phong V, Cao Thanh Đ và Mai Hoàng A gặp nhau tại Bãi xe X, địa chỉ: Khu phố T, phường P, thành phố Thủ Đức để đánh bài binh xập xám ăn thua bằng tiền. Tại đây, S chuẩn bị sẵn 01 bộ bài tây loại 52 lá, 01 chén sành và 03 hột xí ngầu để chơi đánh bài.

Hình thức chơi: Các bị cáo sử dụng bộ bài tây 52 lá chia cho 04 tụ, mỗi tụ 13 lá, được xếp thành 03 chi (trên cùng 03 lá, 02 chi dưới 05 lá). Ăn 02 chi trở lên là thắng, ngoài ra còn quy định: lớn nhất là thùng phá sảnh (5 lá bài liên tiếp nhau đồng chất, đồng màu) thì thắng 05 chi, tiếp đến là tứ quý thì thắng 04 chi; tiếp đến là cù lũ (3 lá bài giống nhau, 2 cây còn lại cũng giống nhau), thùng (5 lá bài đồng chất, đồng màu, không cần liên tiếp nhau), sảnh (5 lá liên tục nhau không cần đồng chất, đồng màu), xám cô (03 lá bài giống nhau), 02 đôi, 01 đôi và nhỏ nhất là các lá lẻ (lớn nhất là A, K, Q, J,... nhỏ nhất là 2). Các tụ làm cái xoay tua ngược chiều kim đồng hồ, mỗi tụ làm cái 03 ván liên tiếp, 03 tụ còn lại sẽ thay nhau đồ xí ngẫu để tụ cái chọn tụ bốc bài nhằm mục đích tránh gian lận, mỗi chi ăn thua 50.000 đồng. Sau 15 ván thì S thu xâu 50.000 đồng, trường hợp người chơi có mậu binh thì S thu xâu thêm 50.000 đồng.

Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, khi S, V, Đ, A đang đánh bài binh ăn thua bằng tiền, S đã thu tiền xâu được 250.000 đồng, thì Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Thủ Đức bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc là 12.750.000 đồng, trong đó của A: 4.300.000 đồng, V: 700.000 đồng, S: 7.500.000 đồng và 250.000 đồng tiền xâu, Đức đã thua hết tiền.

Tại Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức các đối tượng khai nhận:

Hồ Minh S là quản lý của bãi xe N. Ngày 09/7/2021, tại bãi xe có S, V, A. Khoảng 19 giờ thì có Cao Thanh Đ qua chơi nên cả nhóm rủ nhau đánh bài binh xập xám ăn thua bằng tiền, S chuẩn bị dụng cụ và thu tiền xâu như đã nêu ở trên và bỏ ra số tiền 4.200.000 đồng để đánh bài, khi bị bắt quả tang S thắng được 3.300.000 đồng và thu tiền xâu được 250.000 đồng; Lê Phong V sử dụng số tiền 2.200.000 đồng để đánh bài, khi bị bắt quả tang V thua 1.500.000 đồng, còn lại 700.000 đồng; Mai Hoài A sử dụng số tiền 3.400.000 đồng để đánh bài, khi bị bắt quả tang thì A thắng 900.000 đồng; Cao Thanh Đ sử dụng số tiền 2.950.000 đồng để đánh bài, khi bị bắt quả tang thì Đ thua hết số tiền 2.950.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- Số tiền 12.750.000 đồng.
- 02 bộ bài tây, 01 chén sứ, 03 cục xí ngẫu.
- 01 bàn tự chế và 04 ghế nhựa.

Cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 15/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Hồ Minh S, Lê

Phong V, Cao Thanh Đ, Mai Hoàng A về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Thanh Đ: 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi thời hạn tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Minh S: 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi thời hạn tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Lê Phong V, Mai Hoài A: 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi thời hạn tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi theo cáo trạng truy tố và luận tội của Kiểm sát viên và không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều đã nhận ra lỗi làm của mình, rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo có cơ hội sửa đổi, làm ăn chân chính để nuôi sống gia đình, con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ... cùng các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra về hành vi,

thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nên có cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ, ngày 09/7/2021, tại Bãi xe Nhân Đức, địa chỉ: Tổ G, Khu phố F, phường P, thành phố Thủ Đức, Hồ Minh S, Lê Phong V, Mai Hoài A và Cao Thanh Đ cùng nhau đánh bài binh xập xám ăn thua bằng tiền, hình thức chơi thay nhau xoay tua làm cái mỗi tụ làm cái 03 ván liên tiếp, 03 tụ còn lại sẽ thay nhau đổ xí ngẫu để tụ cái chọn tụ bốc bài nhằm mục đích tránh gian lận. Sau 15 ván thì S thu xâu 50.000 đồng, trường hợp người chơi có mâu binh thì S thu xâu thêm 50.000 đồng. Đến 21 giờ cùng ngày thì bị Công an thành phố Thủ Đức bắt quả tang, thu giữ số tiền 12.750.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự, nếp sống văn minh của xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý của Nhà nước và là nguy cơ dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ đánh bạc là tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm nhưng lười lao động, muốn có tiền nhanh để tiêu xài nên đã cố ý thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền. Hành vi của các bị cáo thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 12.750.000 đồng và hành vi của các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng hình phạt khác nên bị đưa ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình nuôi các con còn nhỏ; bị cáo S có ông nội là liệt sĩ, gia đình bị cáo A có công với cách mạng nên các bị cáo đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo S, V, A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vụ án có đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo S là người chuẩn bị dụng cụ, thu tiền xâu và cùng tham gia đánh bạc với 03 bị cáo còn lại, các bị cáo cùng đổ xí

ngẫu để chia nhau làm cái nên cần xem xét để quyết định hình phạt tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, các bị cáo đã có khoảng thời gian bị tạm giữ, tạm giam đủ để nhận thức được hành vi vi phạm. Từ khi được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú thì các bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương. Bên cạnh đó, các bị cáo S, V, A có nhân thân tốt, bị cáo Đ đã từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích và thời gian phạm tội cũng đã lâu, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước và pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét theo khoản 5 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, xét các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 bộ bài tây, 01 chén sứ, 03 cục xí ngầu; 01 bàn tự chế và 04 ghế nhựa của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 12.750.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Hồ Minh S, Lê Phong V, Mai Hoài A, Cao Thanh Đ** phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự,

+ Xử phạt bị cáo **Cao Thanh Đ**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự,

+ Xử phạt bị cáo **Hồ Minh S**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt bị cáo **Lê Phong V**: 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt bị cáo **Mai Hoài A**: 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hồ Minh S cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Thủ Đức; giao bị cáo Lê Phong V cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Thủ Đức; giao bị cáo Mai Hoài A cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Thủ Đức; giao bị cáo Cao Thanh Đ cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Thủ Đức giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tiếp tục duy trì các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 08, 09, 10, 11/2022/HSST-BPNC ngày 05/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đối với các bị cáo cho đến khi nhận được quyết định thi hành án của Cơ quan có thẩm quyền.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tây, 01 chén sứ, 03 cục xí ngầu, 01 bàn tự chế và 04 ghế nhựa.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 16/QĐ-VKS ngày 15/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức và Phiếu nhập kho vật chứng số NK22/011C ngày 31/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức).

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 12.750.000 đồng.

(Theo Giấy nộp tiền mặt ngày 13/12/2021 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quận 2; tên người nộp: Nguyễn Thanh Vân; người hưởng: Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Buộc các bị cáo Hồ Minh S, Lê Phong V, Mai Hoài A, Cao Thanh Đ mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Các bị cáo có tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích về chế định án treo cho các bị cáo)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Anh Ngọc